



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyen Tam Hai
Last Middle First

Current Address: Khu 4, ấp Bảo Thi, Xuân Diên, Xuân Lộc, Đồng Nai

Date of Birth: 1945 Place of Birth: Thái Bình

Previous Occupation (before 1975) 1st Lt (Logistics)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/00/75 To 01/79
Years: 3 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: FVPPA
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

QUESTIONNAIRE FOR QDP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘ ĐƠN

ODP IV # _____

Date: _____

Ngày: _____

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt: Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok Thailand
10120

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

1. Name
Họ, tên : Nguyễn Văn Hải Sex: Phái M
2. Other Names
Họ, tên khác : _____
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : 13-8-1945, Châu Bình
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : Khu A ấp Bảo An, Xã Xuân Định, Huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : 554 Cù-mang-thắng 8, F5, Châu Bình Hồ-chí Minh City
6. Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : Agriculture

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cũng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(CHÚ-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. Đinh Thị Hân	22-12-1953	Hải Phòng	F	M	Wife
2. Nguyễn Văn Duy	1-1-1980	Xuân Lộc	M	S	Son
3. Nguyễn Văn Hải	27-3-1981	Xuân Lộc	M	S	Son
4. Ngô Thị Tâm Huyền	17-3-1984	Xuân Lộc	F	S	Daughter
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced) spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có) và hình. Nếu bà con sẽ cũng đi với bạn không chung-ngữ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng Ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên

: Nguyễn Hùng Tâm

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

: Brother

c. Address
Địa-chỉ

D. Date of Relatives Arrival
in the U.S.

Ngày bà con đến Mỹ

: 05-24-84

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên

: Bùi Đức Công

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

: Cousin

c. Address
Địa-chỉ

: Australia

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thê Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha

: Nguyễn Kim Sơn (L)

2. Mother
Mẹ

: Phạm Thị Rose (L)

3. Spouse
Vợ/Chồng:

: Đinh Thị Hân (L)

4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có):

5. Children
Con cái:

(1) Nguyễn Tâm Huy (L)

(2) Nguyễn Tâm Hải (L)

(3) Nguyễn Thị Tâm Huyền (L)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

6. Siblings

Anh chị em:

(1) Nguyễn Quang Phúc (L)

(2) Nguyễn Thị Thuởng (L)

(3) Nguyễn Thị Phức (L)

(4) Nguyễn Thị Rừng (L)

(5) Nguyễn Hùng Tâm (L)

(6) Nguyễn Thị Năm (L)

(7)

(8)

(9)

APPLICATION FOR CLASSIFICATION AS REFUGEES

TO : THE DIRECTOR, THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
131 SOI TIEN SIANG, SOUTH CATMON ROAD, BANGKOK 10120
THAILAND

Subject : Request for Immigration to the United States of America
under The Orderly Departure Program

Dear Sir,

1. I, the undersigned NGUYEN TAM HAI
2. Regimental number : 65/001960
3. Date and country of Birth : 13-8-1945, Chau Binh
4. Nationality : Viet-nam
5. Religion : Catholic
6. Sex : ☒ MALE ☐ FEMALE
7. Family status : miserable poverty
8. Home address : kh. 4 ấp B. Th. xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc
tỉnh Đồng Nai
9. Military education : Graduated from officer school Binh An
10. Job title/Grade : 1 Lieutenant supply officer
11. Armed Forces Branch of service : Vietnam Air Force
12. Unit : Air logistic Command
13. Place worked : Bien Hoa air Base KBC 4297
14. Civilian education : Master of Law
15. Civilian occupation : CTI Lawyer
16. Travel/Education outside Vietnam : U.S.A. (specialist)
17. US. closest relative : I finished one class (military education)
about supply in USA. Now my Brother is living
18. US. Acquaintance : In USA (St. Louis)
19. After April 30, 1975, spent in reeducation 2 /years 8 /months.
Released from L. 0 Camp on 8 /month 24 /day 1978 /year.
20. Reference :

Due to the difficulty of my situation, and based on the authority of your Organization and the spirit of the Humanitarian Act, I wish to request your assistance and your intervention with the Government of the Socialist Republic of Vietnam, in order that I and all my family's members may be authorized to leave Vietnam under your arrangement and protection through the ODP, and to immigrate to the United States of America for the purpose of seeking a new life.

Following is our full list :

FULL NAME	SEX	Year of Birth	Married?	Relationship to me	Address
1. Đinh Thị Hậu	M / F	1953	YES / NO	Wife	
2. Nguyễn Tấn Duyệt	M / F	1980	YES / NO	Son	
3. Nguyễn Tấn Hải	M / F	1981	YES / NO	Son	
4. Nguyễn Thị Tấn Huyền	M / F	1984	YES / NO	Daughter	
5.	M / F		YES / NO		
6.	M / F		YES / NO		
7.	M / F		YES / NO		
8.	M / F		YES / NO		
9.	M / F		YES / NO		
10.	M / F		YES / NO		
11.	M / F		YES / NO		

We would be deeply grateful to You for hearing from You soon.

Respectfully and thankfully yours

SAIGON,

25/8/1985

Date

Signature of Applicant

ENCLOSURES :

1. Reason for release of
b. do nghỉ việc

2. Name of American Division of
Bộ chỉ huy Mĩ

Major Colonel Johnson

3. Training Course in Vietnam:
Chương trình huấn luyện ở Việt Nam

4. U.S. Awards or Certificates

Name of Award:

Biểu thưởng hoặc giấy khen

Date received:

Ngày nhận:

Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.

Vui lòng đính kèm bản sao của văn bằng, giấy khen, hoặc chứng thư nếu có.

Đính kèm theo một số văn bằng, giấy khen, hoặc chứng thư nếu có.
Nếu không có thì ghi: Không

Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn luyện ở
ngoài nước

1. Name of Student/Trainee:

Họ tên Sinh viên/người được huấn luyện:

Nguyễn Tâm Hải

2. School and School Address:

Trường và địa chỉ nhà trường:

Lawry AFB (Theory) Colorado
Moody AFB (OJT) Georgia

3. Dates:

Ngày, tháng, năm

From

Từ:

1971

To

Tới:

1972

4. Description of Courses

Mô tả ngành học

Management Supply Officer

5. Who paid for training?

AI đại thọ chương trình huấn luyện?

U.S. Government

NOTE: Please attach copies of diplomas or orders if available. Available? Yes/No
(Ghi chú: Xin bạn kèm theo văn bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có/Không)

Reeducation of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã học tập cải tạo

1. Name of Person in Reeducation:

Họ tên người đi học tập cải tạo:

Nguyễn Tâm Hải

2. Time in Reeducation: From:

Thời gian học tập

Từ:

1975

To:

Tới:

1978

3. Still in Reeducation?*

Vẫn còn học tập cải tạo?*

Yes

Có

No

Không

X

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

Any Additional Remarks?/Ghi chú phụ thuộc

Signature

Ký tên:

Date

Ngày:

6. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất cả giấy tờ kèm theo với số câu hỏi này

Employed by U.S. Government or U.S. Organization or U.S. Organization
Làm việc cho chính phủ Hoa Kỳ hoặc cho các tổ chức của chính phủ Hoa Kỳ

Employee Name
Tên nhân viên

Position title
Chức vụ

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng

Length of Employment
Thời gian làm việc

From:
Từ

To:
Tới

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc

Employee Name
Tên họ nhân viên

Position title
Chức vụ

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng

Length of Employment
Thời gian làm việc

From:
Từ

To:
Tới

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc

Employee Name
Tên họ nhân viên

Position title
Chức vụ

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng

Length of Employment
Thời gian làm việc

From:
Từ

To:
Tới

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc

Service with CVN or RVNAF By You Or Your Spouse
Chức vụ với Chính phủ Việt-Nam

na hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vụ với

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham gia

Nguyễn Tấn Hải

2. Dates:
Ngày, tháng, năm

From:
Từ

To:
Tới

1968

tới

1975

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối cùng

1 Lieutenant

Serial Number
Số nhân-việc

65/601960

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/sở/Đơn-Vị Hành-Chúng

VINAF - Air Logistic command KSC4297

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy

Major Colonel Johnson (Advisor)
General Tạ Văn Bê (Commander)

QUESTIONNAIRE/AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP
(To be completed by U.S. Relative)

SECTION 1

My name is NGUYEN, TAM HUNG
Other names I have used None -
My date of birth DEC. 29. 63
My place of birth LONG KHANH VIET NAM
My present address _____

My phone number is

SECTION 3

These are my immediate relatives whom I have requested to join me from Vietnam:

SECTION 2

I entered the U.S. on 05-24-84 (date) from VIENTIANE (country)
My status in the U.S. is ☐ Parolee ☒ Permanent Resident
☐ U.S. Citizen ☐ Conditional Entrant
MY ALIEN REGISTRATION NUMBER is: A-27-316-924
MY NATURALIZATION CERTIFICATE NUMBER is: _____
VOLUNTARY AGENCY ACNS

NAME	RELATIONSHIP	DATE & PLACE OF BIRTH	PRESENT ADDRESS	VIETNAMESE EXIT PERMIT #	I HAVE FILED IF YES: AN IMMIGRANT CITY OF VISA PETITION INS OFFICE	DATE FILED	DATE APPR.	COUNTRY PETITION WAS SENT TO:
NGUYEN TAM HAI	BROTHER	AUG. 13 - 45 THAI BINH - VIET NAM.	KHU 4 ÁP BẢO THỊ NO XÃ XUÂN ĐỊNH		☒ YES			
DINH THI HAU	SISTER IN LAW	1953 - VIET NAM.	HUYỆN XUÂN LỘC TỈNH ĐỒNG NAI					
NGUYEN TAM DUY	NEPHEW	1980 XUÂN LỘC VIET NAM.	VIET - NAM.					
NGUYEN TAM HAO	NEPHEW	1981 - XUÂN LỘC VIET NAM.						
NGUYEN THI TAM HUYEN	NIECE	1984 XUÂN LỘC VIET NAM.						

SECTION 4

The following are persons whom I would like to join me from Vietnam (listed in SECTION 3), AND who were closely associated with U.S. programs, U.S. government organizations, or U.S. firms in Vietnam before April 1975:

NAME

DESCRIPTION OF ASSOCIATION (if possible include dates, positions, supervisors, nature of duties, awards, etc.)

SEE ATTACHED DOCUMENTS

SECTION 5

These are the rest of my family members NOT listed in SECTION 3. (Please include your parents, brothers, sisters, spouse, and children. Please include persons who are deceased as well.)

NAME

RELATIONSHIP

DATE/PLACE OF BIRTH

PRESENT ADDRESS

SECTION 6

If you are married:

NAME OF WIFE/HUSBAND

DATE/PLACE OF BIRTH

PRESENT ADDRESS

None -

Give the date and place where you were married:

SECTION 7 I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Subscribed and sworn to before me, this 14th day of Oct 1986

Signature of Notary Public

commission expires:

2-28-87

Signature

Date

10-14-86

HUNG LOC NGUYEN

NOTARY PUBLIC, STATE OF MISSOURI

MY COMMISSION EXPIRES 2/28/87

ST. LOUIS COUNTY

RESIDENT ALIEN

U.S. Department of Justice - Immigration and Naturalization Service

NGUYEN, TAM HUNG



Tam Hung Nguyen

ALIEN REGISTRATION RECORD CARD

DATE OF BIRTH: 11 07 365 662 61591

27316924 11 07 365 662 61591

3772 19312 46529 16563 95389

DATE OF EXPIRATION: 11 07 365 662 61591

PEOPLE'S COMMITTEE
DISTRICT XUAN DINH
CITY XUAN LOC
PROVINCE DONG NAI

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
INDEPENDENCE - FREEDOM - HAPPINESS

TRANSCRIPT OF BIRTH CERTIFICATE

File no: 1273

Book no: 01

Full name: NGUYEN TAM DUY

Sex: MALE

Date of birth: 01/01/1980

Place of birth: BAO DINH, XUAN DINH

RECORDS OF PARENTS

FATHER

MOTHER

Full name:

NGUYEN TAM HAI

DINH THI HAU

Date of birth:

1945

1953

Ethnic:

Nationality:

VIET NAM

VIET NAM

Occupation:

FARMER

FARMER

Residence:

XUAN LOC, DONG NAI

XUAN LOC, DONG NAI

Full name of the applicant: NGUYEN TAM HAI

Acknowledged & Visaed
from the original.

Registered on 1/14/80

Date: 10/17/86

For the People's Committee
of

(signed and sealed)

County of Santa Clara
State of California

I, THUY NGUYEN, do hereby swear and depose that I am fluent in
both Vietnamese and English, and that the attached document
translation is correct to the best of my knowledge.



DAVID NGUYEN
NOTARY PUBLIC - CALIFORNIA
SANTA CLARA COUNTY
My Commission Expires Oct. 21, 1989

DAVID NGUYEN

NGUYEN, THUY

NOTARY PUBLIC

DATE.

1/17/87

PEOPLE'S COMMITTEE
DISTRICT: XUAN DINH
CITY: XUAN LOC
PROVINCE: DONG NAI

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
INDEPENDENCE - FREEDOM - HAPPINESS

TRANSCRIPT OF BIRTH CERTIFICATE

File no: 302
Book no: 02

Full name: NGUYEN TAM HAO

Sex: MALE

Date of birth: 03/27/1981

Place of birth: XUAN LOC, DONG NAI

RECORDS OF PARENTS

FATHER

MOTHER

Full name:

NGUYEN TAM HAI

DINH THI HAU

Date of birth:

1945

1953

Ethnic:

Nationality:

VIET NAM

VIET NAM

Occupation:

FARMER

FARMER

Residence:

XUAN LOC, DONG NAI

XUAN LOC, DONG NAI

Full name of the applicant: NGUYEN TAM HAI

Acknowledged & Visaed
from the original.
10/17/86

Registered on 05/09/1983

Date: 10/17/86

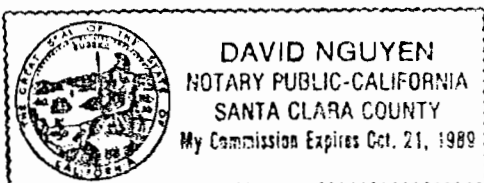
For the People's Committee
of

(signed and sealed)

County of Santa Clara
State of California

to: 1/17/87

I, THUY NGUYEN, do hereby swear and depose that I am fluent in both Vietnamese and English, and that the attached document translation is correct to the best of my knowledge.



NGUYEN, THUY

NOTARY PUBLIC

DAVID NGUYEN

PEOPLE'S COMMITTEE
DISTRICT: XUAN DINH
CITY: XUAN LOC
PROVINCE: DONG NAI

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
INDEPENDENCE - FREEDOM - HAPPINESS

TRANSCRIPT OF BIRTH CERTIFICATE

File no: 1081
Book no:

Full name: NGUYEN THI TAM HUYEN Sex: FEMALE

Date of birth: 03/17/1984

Place of birth: XUAN DINH

RECORDS OF PARENTS

FATHER

MOTHER

Full name:

NGUYEN TAM HAI

DINH HAU

Date of birth:

1945

1953

Ethnic:

Nationality:

VIETNAMESE

VIETNAMESE

Occupation:

FARMER

FARMER

Residence:

XUAN LOC, DONG NAI

XUAN LOC, DONG NAI

Full name of the applicant: NGUYEN TAM HAI

Acknowledged & Visaed
from the original.

Registered on 07/11/1984

Date: 07/11/84

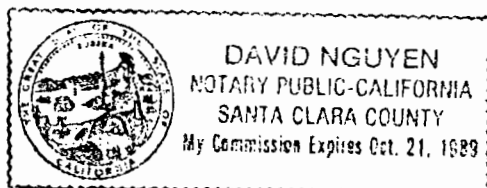
For the People's Committee
of

(signed and sealed)

I, THUY NGUYEN, do hereby swear and depose that I am fluent in both Vietnamese and English, and that the attached document translation is correct to the best of my knowledge.

County of Santa Clara
State of California

Date: 1/17/87



NGUYEN, THUY

NOTARY PUBLIC

DAVID NGUYEN



N NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

MÃ HT31/3

Tên Xuân địnhĐón Xuân lộcSố, Tỉnh Đồng nai

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 288

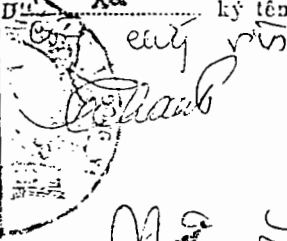
Quyển số 03

Họ và Tên	NGUYỄN TÂM KIẾN	
Sinh ngày	Ngày mười bốn tháng năm nay Mất chín tác	
tháng, năm	hày (14/05/1987)	
Nơi sinh	Xã xuân định	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Tâm Hải 1945	Đinh Thị Hậu 1953
Dân tộc	Kinh	kinh
Quốc tịch	Việt nam	Việt nam
Nghề nghiệp	Làm rẫy	Làm rẫy
Nơi ĐKKK thường trú	ấp bảo thị	ấp bảo thị
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, có giấy chứng minh hoặc CNCC của người khai	Nguyễn tâm Hải sinh 1945 ấp bảo thị xã xuân định xuân lộc Đồng nai	

NHẬN THỰC SAO T DÂN CHÁNH

Ngày 8 tháng 7 năm 1988

THỦ LƯU XA ký tên đóng dấu



Đã ký ngày 21 tháng 5 năm 1988

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Phó chủ tịch
(đã ký đóng dấu)

Trần Văn Cu

Nguyễn Văn Cường

MARRIAGE CERTIFICATE

NAME OF GROOM : NGUYEN TAM HAT
Date of birth : 08/13/1945
Place of birth : XA THI, VINH NINH
Nationality : VIET NAM
Father : NGUYEN KIM SON
Mother : PHAM THI RON
NAME OF BRIDE : DINH THI HAU
Date of birth : 12/ 22/1953
Place of birth : HAI HONG
Nationality : VIET NAM
Father : DINH VAN EACH
Mother : NGUYEN THI TRINH
DATE OF MARRIAGE : 03/21/1975 PLACE OF MARRIAGE : TAN SON HOA
Volume, Page and Number : 128
Name of Judge : GOVERNMENT
Place Certificate Registered : TAN SON HOA, 03/21/1975
WITNESSES : _____
DATE & PLACE THIS COPY ISSUED : TAN SON HOA, 03,21,1975

The undersigned, DAVID NGUYEN

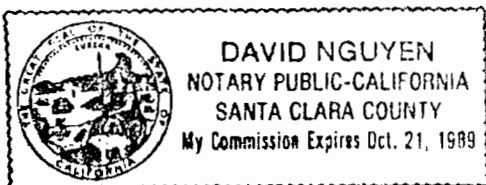
being duly sworn deposes and says that he is thoroughly conversant with the Vietnamese and English languages and that he/she has made the above translation from the Vietnamese original and that it is a true and correct copy to the best of his/her knowledge.

County of County of Santa Clara
State of State of California
Date: 11/17/87

Signed: David Nguyen

Sworn to before me

Date: 01.17/87.



DAVID NGUYEN

Notary Public

NOTARY PUBLIC

ENGLISH EXTRACT TRANSLATION OF VIETNAMESE LANGUAGE

RELEASE ORDER

NO. 2116

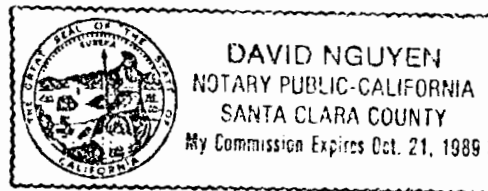
NAME OF RELEASED PERSON : NGUYEN TAN HAI
DATE OF BIRTH : 1945
PLACE OF BIRTH : THAI PHU
RESIDENCE : 200A 100, LONG NAI
NATIONALITY : VIET NA
RACE : KHMER
PARTY : 1/A
RELIGION : 1/A
PREVIOUS OCCUPATION : LABORER

I, THUY PHU attest to my competency to translate from
Vietnamese to English, and certify that this is a correct English translation
of all pertinent information from the Vietnamese original.

Signature Date..... 01/12/88

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME THIS DAY.....
OF..... 1988, AT.....

COUNTY OF SANTA CLARA
STATE OF CALIFORNIA



DAVID NGUYEN
Notary Public

DAVID NGUYEN

NOTARY PUBLIC

DATE : 1 - 17 - 87

MY COMM. EXPIRES OCT. 21 - 1989



September 11, 1987

**Officers and
Board of Directors**

James L. Tullmann
President

Joseph S. Balcer
Vice President

Anne Tho
Secretary

Virgil N. Bouras
Treasurer

Bruce B. Adaire
Marion G. Cairns
John N. Ehlers
Raymond Gallardo
Juanita Hinshaw
Kiyoko Hirano-O'Neill
Seung H. Kim, Ph.D
Margie W. May
Julia K. Muller, Ph.D
William C. Patton
Robert L. Pierce, Ph.D
Charles P. Reay
Marjorie McCarthy Robins
Noel L. Robyn
Cheryl L. Schaerer
Hugh Scott
Antoine W. Solomon
Austin P. Tho
Edward H. Tenney, Jr.
Clyde F. Wendel

Anna E. Peterson
Executive Director

Affiliated with the United Way
of Greater St. Louis and the
American Council for
Nationalities Service

Joint Voluntary Agency Representative
Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco, CA 96346-0001

Re: Nguyen Tam Hai IV - 212422

Dear Colleague:

We are enclosing a supplemental Questional/Affidavit of Relationship for this case. It adds Nguyen Tam Kien a son recently born to the principal applicant. Please add him to the case file.

Thank you for your assistance.

Sincerely,

NJ Schnegelberger
Norman J. Schnegelberger
Director of Immigration Services

Encl

cc: ACNS (letter only)
Nguyen Tam Hung
file

IV: 212422

SECTION 2

I entered the U.S. on 5-24-84 (date) from VIET NAM - (country)
My status in the U.S. is ☐ Parolee. ☒ Permanent Resident
☐ U.S. Citizen ☐ Conditional Entrant
MY ALIEN REGISTRATION NUMBER is: A-27-316-924
MY NATURALIZATION CERTIFICATE NUMBER is: _____
VOLUNTARY AGENCY ACNIS-

These are my immediate relatives whom I have requested to join me from Vietnam:

	COUNTRY
DATE DATE PETITION FILED APPR. WAS SENT TO:	

NGUYEN TAM KIEN

NEPHEW

MAY-14-87 DONG NAI

VLET NAM

KHU 4 ẤP BAO

VIỆT NAM, THỊ XÃ XUÂN

DINH -

HUYỀN XÂN LỘC

TỈNH ĐÔNG NAI

VIET NAM

SECTION 4

The following are persons whom I would like to join me from Vietnam (listed in SECTION 3), AND who were closely associated with U.S. programs, U.S. government organizations, or U.S. firms in Vietnam before April 1975:

NAME	DESCRIPTION OF ASSOCIATION (if possible include dates, positions, supervisors, nature of duties, awards, etc.)

SECTION 5

These are the rest of my family members NOT listed in SECTION 3. (Please include your parents, brothers, sisters, spouse, and children. Please include persons who are deceased as well.)

NAME	RELATIONSHIP	DATE/PLACE OF BIRTH	PRESENT ADDRESS

SECTION 6

If you are married:

NAME OF WIFE/HUSBAND

DATE/PLACE OF BIRTH

PRESENT ADDRESS

None -

Give the date and place where you were married: _____

SECTION 7 I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Subscribed and sworn to before me, this

8th

day of

July

Signature of Notary Public

Hung Loc Nguyen

My commission expires:

2-28-91

Signature

X Hung Loc Nguyen Date



HUNG LOC NGUYEN
NOTARY PUBLIC STATE OF MISSOURI
ST. LOUIS COUNTY
COMMISSION EXP. FEB. 28, 1991

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu: HT2/83

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Hà, Thị trấn Xuân Đình
Thị xã, Quận Xuân Lộc
Thành phố, Tỉnh Đồng Nai

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số: 288

Quyển số: 05

Họ và tên	Nguyễn Tâm Kiên		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng năm	Mười bốn tháng năm, một chín tám bảy (14-5-1987)			
Nơi sinh	Trạm xa Xuân Đình			
Khai về cha mẹ	CHA		MẸ	
Họ tên tuổi (hoặc ngày tháng năm sinh)	Nguyễn Tâm Hải 1945		Đinh Thị Hậu 1953	
Dân Tộc	Kinh		Kinh	
Quốc Tịch	Việt nam		Việt nam	
Nghề nghiệp	Lâm nghiệp		Lâm nghiệp	
Nơi ĐKNK thường trú	Xã Xuân Đình		Xã Xuân Đình	
Họ tên tuổi, nơi ĐKNK thường trú; số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Tâm Hải, Đinh Thị Hậu, xã Xuân Đình, huyện Xuân Lộc, Đồng Nai			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 22 tháng 11 năm 1987

TM.UBND ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 24 tháng 5 năm 1987

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



Trần Văn Cầu

I certify that I have compared this copy with its original and it is a true and complete copy.

Signed: Henry B. Nguyen Date: 7-8-87

Henry B. Nguyen, Accredited Representative
International Association of Chiefs of Police, St. Louis

Date of Agency Recognition: Dec. 28, 1963

Date of Representative's Accreditation: March 18, 1982

RESIDENT ALIEN

NGUYEN, TAM HUNG



Tam Hung Nguyen

ALIEN REGISTRATION RECORD

27316924 11 07 365 662 61591

3772 19312 46529 16563 95389

052484 266 103 14250 5295459

IV 212422

NGUYEN LUNG TAM



JAN 9 1990

F.O.VN.P.P.A.
P.O.BOX5435.

ARLINGTON VA.22205-0635

Số 2116-39

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng – Nội vụ số 07-TTLĐ ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 39 - 40 ngày 26-01-1978 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: NGUYỄN TÀI HẢI L19-T2

Ngày, tháng, năm sinh: 1945

Quê quán: Thái Bình

Trú quán: ấp Bảo thị, xã Đoàn kết, Xuân Lộc, Đồng Nai

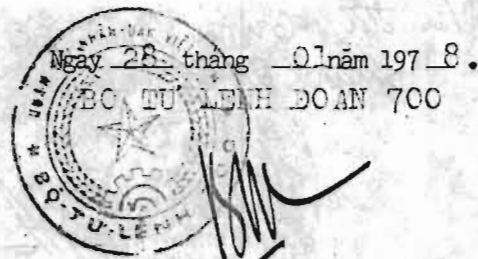
Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ 55/601.960-Trung úy
Sĩ quan tiếp liệu ban tiếp liệu quân sự

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Đoàn Kết thuộc Huyện, Quận: Xuân Lộc Tỉnh, Thành phố: Đồng Nai và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: 06 tháng

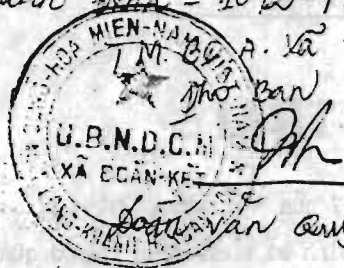
- Thời hạn đi đường: _____ ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____



Trung tá: NGUYỄN VĂN BẢN

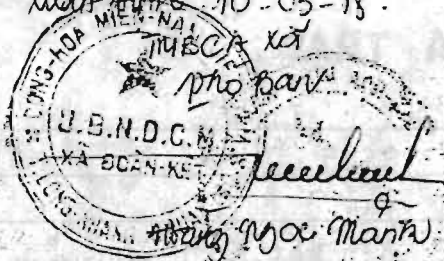
Chứng thư
Đ/S. đã trình diện tại BCA xã
Xuân Dinh - 10-12-78.



Chứng thư

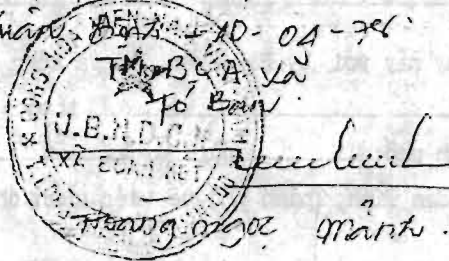
Đ/S đã trình diện BCA xã
mới trang.

Xuân Dinh - 10-03-78.



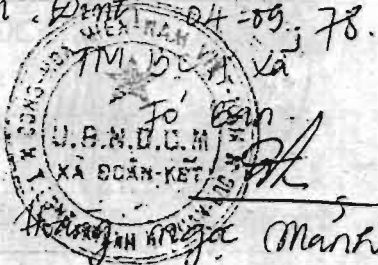
Chứng thư

Đ/S. đã trình diện BCA xã
Xuân Dinh - 10-04-78.



Chứng thư

Đ/S. đã trình diện BCA xã
Xuân Dinh - 04-09-78.



Chứng thư

Đ/S đã trình diện BCA xã
Xuân Dinh - 10-04-78.



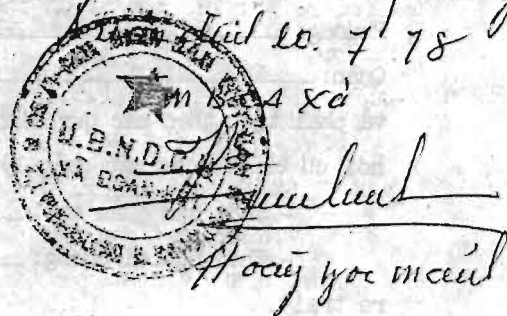
Chứng thư

Đ/S đã trình diện mới trang
Xuân Dinh - 10-06-78.



Chứng thư

Đ/S đã trình diện mới trang
Xuân Dinh - 10-07-78.



Chứng thư

Đ/S đã trình diện pháp diện BCA
Xuân Dinh ngày 24-10-78.
T.M. BCA xã
Fó Ban.

Hoàng ngọc mạnh

UBND. BÌNH DƯƠNG NAI
UBND. HUYỆN XUÂN LỘC
Số: 125/QĐ/NC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỰ DO, BÌNH AN
- - - - -

QUYẾT ĐỊNH XÃ CHẾ

- Thi hành sắc lệnh số 175 của Chủ tịch nước, nghị định số 298 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản chế công nhân phạm pháp luật nhà nước.
- Xét đề nghị của UBND xã Xuân Dinh.
- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân huyện.

II. QUYẾT ĐỊNH

ĐIỂM I : Nay xã chế cho :

- Họ và tên : Nguyễn Văn Hải, Sinh năm 1945.
- Thường trú số : Tổ 4, Khu phố 3, Phường 1, Quận 1, TP. HCM.
- Nơi sinh : Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai.
- Lý do bị quản chế : Đã phạm tội trộm cắp tài sản, bị Tòa án cấp bậc là thẩm phán xử phạt tù 2 năm rưỡi, đang chấp hành tại trại giam.
- Thời gian quản chế : 2 năm rưỡi, bắt đầu từ ngày 28/1/1988.
- Đánh giá : Thực hiện đúng theo pháp luật.

ĐIỂM II : Từ nay trở đi, đồng sự hưởng mọi quyền lợi công dân như mọi công dân khác.

ĐIỂM III : UBND xã Xuân Dinh, các cấp Công an trong Huyện và đồng sự chấp hành quyết định thi hành.

Ngày 24 tháng 3 năm 1988
T/L CHỦ TỊCH UBND. HUYỆN XUÂN LỘC
ỦY VIÊN UBND PHỤ TRÁCH CÔNG AN HUYỆN

THIỆU TÁ : TRẦN ĐẾ

Xuân Lộc, ngày 2 tháng 9 năm 1988

Kính gửi :- Bà KHUỐC-MINH-THƠ
Hội Cựu Tu Binh Việt Nam
P.O.Box : 5435
Arlinton, VA 22205 - 0635

- U.S.A -

Tôi tên : NGUYỄN-TÂM-HẢI, sinh năm 1945,
Hiện ngụ tại : Khu 4 Ấp Bảo Thị, Xã Xuân Định,
Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai.

Nguyên tôi trước đây là Trung Ủy không Quân/QLVNCH.
Sau khi giải phóng Miền Nam, tôi được đưa đi cải tạo tại
trại tập-trung L-19-T2 từ năm 1975 đến năm 1978. Sau đó
được đưa về quản thúc tại địa phương 1978 - 1979 (đính kèm
bản chụp giấy ra trại cải tạo).

Nay được chính sách nhân đạo của Việt-Nam - Hoa-Kỳ
đưa những người cải tạo qua định cư tại Hoa-Kỳ.

Năm 1986, qua người em ruột tôi ở tại Hoa-Kỳ, tôi
đã gửi 1 hồ-sơ tới cơ-quan ODP thuộc Tòa Đại-Sứ Hoa-Kỳ ở
San Francisco và đã được trả lời với số IV : 212422. Mọi
đây tôi lại gửi một hồ sơ nữa tới cơ quan ODP Office ở
Bangkok trong tháng 8 năm 1988 vừa qua.

Vậy kính xin Bà giúp-đỡ can-thiệp cho tôi được đi
định-cư tại Hoa-Kỳ theo đúng chính sách nhân-đạo của hai
Chính-phủ VIỆT-NAM và HOA KỲ.

Quối thơ, tôi chân thành cầu chúc sức khỏe Bà và
biết ơn sâu xa./.

Xuân Lộc, ngày 2 tháng 9 năm 1988
Người đứng xin,



NGUYỄN-TÂM-HẢI

P.S. Rất mong hồi âm của Bà

APPLICATION FOR CLASSIFICATION AS REFUGEES

To : THE DIRECTOR, THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE .
127 PHANAPHUM BUILDING, SOUTH SATHORN ROAD BANGKOK 10120
(THAI LAND .)

SUBJECT : Request for Immigration to the United States of America
Under the Orderly Departure Program .

Dear Sir,

- 1.- I the undersigned : NGUYEN TAM HAI 2.- Regimental number -
- 2.- Date and country of birth : 13-8-1945 - Thai Binh
- 4.- Nationality : Viet nam 5.- Religion Catholic
- 6.- SEX . Male ☒ Female : ☐
- 7.- Family Status : Poverty, wife with 4 children
- 8.- Home address : Khu 4 ấp Bàu Thới, xã Xuân Thới, huyện Xuân Lộc - Đồng Nai
- 9.- Military Education : Graduated from 27th course of officers' school Binh Đức
- 10.- Job title/grade : 1 Lieutenant Supply officer
- 11.- Armed forces Branch of service : AIR Force
- 12.- Unit : AIR Logistic Command
- 13.- Place worked : Biên Hòa AIR Base KBC 4297
- 14.- Civilian Education : Master of Law
- 15.- Civilian Occupation : O.T.T. Lawyer
- 16.- Travel/Education outside Vietnam : Military education in USA (1971-1972)
- 17.- US closest Relative : My Brother: Nguyễn Hùng Bân (Tân Hùng)
403 CARDIFF LANE - Ballwin - MO. 63081 USA
- 18.- US Acquaintance : -
- 19.- After April 30, 1975 spent in reeducation : 2 Years 8 month
- 20.- Reference : I was controlled strictly (prisoner in house) by the Regional

Due to the difficulty of my situation, and based on the authority of your Organization and the spirit of the Humanitarian Act, I wish to request your assistance and your . Intervention with the Government of the Socialist Republic of Vietnam in order that I and all my family's members may be authorized to leave Vietnam under your arrangement and protection through the ODP and the immigrate to the United States of America for the purpose of seeking a new life.

FOLLOWING IS OUR FULL LIST :

FULL NAME .	SEX.	YEAR OF BIRTH.	MARRIED.	RELATIONSHIP.	ADDRESS.
1. Nguyễn Tấn Hải	M/F	1945	Yes/No	Husband	Khu 4 ấp Bàu Thới
2. Nguyễn Thị Hải	M/F	1953	Yes/No	wife	xã Xuân Thới
3. Nguyễn Tấn Duy	M/F	1986	Yes/No	Son	huyện Xuân Lộc
4. Nguyễn Tấn Hải	M/F	1981	Yes/No	Son	thị trấn Đồng Nai
5. Nguyễn Thị Tân Huyền	M/F	1984	Yes/No	Daughter	
6. Nguyễn Tấn Kiết	M/F	1987	Yes/No	Son	

We would be deeply grateful to you for hearing from you soon Respeful
and Thankfully your .

SIGNATURE OF APPLICATION .

SAIGON .

ENCLOSURES :

[Signature]

- Questionnaire for Ex-Political
Prisoner

- copies of released certificates

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM
(Bảng khai câu hỏi cho Cựu Tù Nhân Chính Trị ở Việt-Nam)

I.- BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIET-NAM :
(LÝ LỊCH CĂN BẢN VỀ NGƯỜI ĐĂNG ĐƠN)

- 1.- FULL NAME : (Họ tên đầy đủ) NGUYỄN - TÂM - HẢI
- 2.- DATE AND PLACE OF BIRTH : (Ngày và nơi sinh) 13-8-1945 - Cầu Bính
- 3.- POSITION (Chức vụ) : supply officer
- RANK (Cấp bậc) 1st Lieutenant
- SERIAL NUMBER-(Số quân) 65/601960
- MILITARY UNIT (Đơn vị trong quân đội) AIR Logistic Command KBC 4297
- 4.- MONTHS, DATES, YEARS OF ARRESTED : (Tháng, ngày, năm bị bắt) 25-6-1975
- 5.- MONTHS, DATES, YEARS OUT OF CAMPS : (Tháng, ngày, năm xuất trại) 28-8-1978
- 6.- PRESENT MAILING ADDRESS OF EX-PP : (Địa chỉ gửi thư của Cựu Tù nhân chính trị) 354 Cach mang thang 8 F.5, Quận Cầu Bính, Hồ chí Minh City - SOUTH VN
- 7.- CURRENT ADDRESS (Địa chỉ hiện nay) : Khu 4 ấp Bảo Thù, xã Xuân Đức, H. Xuân Lộc - tỉnh Đồng Nai

II/- LIST OF D.O.B AND POB OF EX P.P IMMEDIATELY FAMILY AND FATHER MOTHER :

Bảng ghi ngày và nơi sanh của thân nhân trực hệ, cha mẹ của Cựu Tù Nhân chính trị.

A.- RELATIVES TO ACCOMPANY WITH EX P.P TO BE CONSISTED FOR US COUNTRY.
(Thân nhân cùng đi với Cựu Tù Nhân Chính trị sang Mỹ).

NAME (Tên họ)	DOB Ngày sinh	POB Nơi Sinh	SEX Nam Nữ	MARRIED (Có gia đình) SINGLE (hay độc thân)	RELATIONSHIP Quan hệ gia đình
Dinh - Thù - Hải	1953	Hải Phòng	Nữ		Wife
Nguyễn Tâm Duy	1980	Xuân Lộc	Nam		Son
Nguyễn Tâm Hải	1981	"	"		Son
Nguyễn Thị Tâm Huyền	1984	"	Nữ		Daughter
Nguyễn Tâm Kiên	1987	"	Nam		Son

B.- COMPLETED FAMILY LISTING (Living, Dead) OF EX.PP.

(Bảng danh sách đầy đủ gia đình (Sống chết) của Cựu Tù nhân chính trị.

- FATHER (Cha) Nguyễn Kim Sơn 69t (L)
- MOTHER (Mẹ) Phạm Thị Ros (L)
- WIFE (Vợ) Dinh Thị Hải (L)
- CHILDREN (Các con) Nguyễn Tâm Duy
Nguyễn Tâm Hải
Nguyễn Thị Tâm Huyền
Nguyễn Tâm Kiên
- SIBLINGS (Anh em) : Nguyễn Quang Phúc
Nguyễn Thị Thu Hương - Nguyễn Thị Niềm
Nguyễn Thị Phương
Nguyễn Thị Duyên
Nguyễn Hùng Cường

III.- RELATIVES OUTSIDE OF VIETNAM :

(Thân nhân ở ngoài nước Việt-Nam)

A. CLOSEST RELATIVES IN U.S.

(Thân nhân gần nhất ở Hoa-Kỳ)

Nguyễn Hoàng Loan (Cousin Hoàng), Brother
Admitted

B. CLOSEST RELATIVES IN OTHER COUNTRY :

(Thân nhân gần nhất ở nước khác)

Bà Đức Công, Cousin in Australia

IV.- HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW

(Cho đến nay bạn đã có nộp đơn xin đoàn tụ gia đình không ?)

- HAVE YOU ?

YES

NO

(Bạn có)

(Có)

(Không)

- REPLY FROM BANGKOK ODP (LOI)

YES

NO

(Trả lời của ODP ở Bangkok (Thư giới thiệu)

I V: small

(Có.)

(Không)

V.- COMMENT - REMARK : (Bình phẩm- Nhận xét)

VI.- LISTING OF DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE :

Đang ghi các tài liệu đính kèm theo bản câu hỏi này)

- MARRIAGE CERTIFICATE (Hôn thú) :

01 copy

- BIRTH CERTIFICATE OF ALL FAMILY :

(Khái sanh của cả gia đình)

- PHOTO (Hình)

- PHOTOCOPY OF RELEASED CERTIFICATE :

(Bản sao Giấy/Trại)

091 copies

DATE (Ngày)

SIGNATURE . (Ký tên)

W. H. H.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN TÂN BÌNH

CƠ-QUAN CHÁNH-QUYỀN

XÃ PHÁT-TRIỂN TÂN-SƠN-HÒA

Số hiệu 128

CÁI MIỀN Y TRƯNG BÚ

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Lập ngày 21 tháng 03 năm 1975

Tên họ chồng	Nguyễn Tâm Hải
Ngày và nơi sanh	13-8-1945. Xã Thị, Vĩnh Ninh
Tên họ cha chồng	Nguyễn Kim Sơn
Tên họ mẹ chồng	Phạm thị Rón
Tên họ vợ	Đinh thị Hậu
Ngày và nơi sanh	22-12-1953. Hải Phòng
Tên họ cha vợ	Đinh văn Mặc
Tên họ mẹ vợ	Nguyễn thị Trinh
Ngày lập hôn-thú	21-03-1975
Có lập hôn khế không	không

CỘNG HÒA GIỚI Y BẢN CHÍNH

XUẤT TRÌNH TẠI QUẬN TÂN BÌNH

Ngày 18 tháng 7 năm 1975

QUẬN TÂN BÌNH

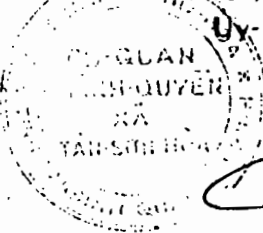
ĐOÀN VĂN PHONG

Đoàn Văn Phong

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Tân-Sơn-Hòa, ngày 21 tháng 03 năm 1975

Uy-Viên Hộ-Tịch, T.



Signature of Lê Văn Tâm

LÊ VĂN TÂM





NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mã HTS/PS

Xuân Định

Xuân Lộc

Tỉnh Đồng Nai

BẢN SAO

Số 1273

GIẤY KHAI SINH

Quyển số 04

Họ và Tên	NGUYỄN TÂN DUY	Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày một tháng một năm một nghìn chín trăm mười (01/01/1980)	
Nơi sinh	Xã Xuân Định	
Khai về cha mẹ	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN TÂN HẢI 1945	Đinh thị Hậu 1953
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	lâm rẫy	lâm rẫy
Nơi ĐKKK thường trú	Bà Rịa	Bà Rịa
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Tân Hải 1945 Bà Rịa Xuân Định Xuân Lộc Đồng Nai	

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 8 tháng 7 năm 1980

T. T. T. T. X. Ký tên đóng dấu

Cộng chứng



Chánh

Ngân Văn Chánh

Đứng ký ngày 14 tháng 01 năm 1980

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TL/Chu tịch

U.V.T.K.

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn thị ngọc Liên



NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

Mẫu HTS/PS

Xã Xuân định
Xã Xuân Lộc
Tỉnh Đồng NaiBẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 302

Quyển số 02

Họ và Tên	NGUYỄN TÂM HẢO		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày hai bảy tháng ba năm một chín tám mốt (27/03/1981)		
Nơi sinh	Xã xuân định		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Tâm Hải 1945	Đinh thị Hậu 1953	
Dân tộc	kinh	kinh	
Quốc tịch	Việt nam	Việt nam	
Nghề nghiệp	Làm rẫy	Làm rẫy	
Nơi ĐKNK thường trú	ấp bảo thị	ấp bảo thị	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Đinh thị Hậu sinh 1953 ấp bảo thị xã xuân định xuân Lộc Đồng nai		

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 8 tháng 7 năm 1983
TÁI BẢN XÃ ủy viên

Trần Văn Cử

Trần Văn Cử

Đăng ký ngày 9 tháng 5 năm 1983

(Ký tên, đóng dấu, ghi số chức vụ)

Phó chủ tịch
(Đã ký đóng dấu)

Trần Văn Cử



NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3/P3

Xuân định

Xuân Lộc

Xã Xuân định

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 1081

Quyển số 02

Họ và Tên	NGUYỄN THỊ TÂM HUYỀN	Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày mười bảy tháng ba năm một chín tám tư (17/03/1984)	
Nơi sinh	Xã xuân định	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Tâm Hải 1945	Đinh thị Hậu 1953
Dân tộc	kinh	kinh
Quốc tịch	Việt nam	Việt nam
Nghề nghiệp	Làm rẫy	Làm rẫy
Nơi ĐKNK thường trú	ấp bảo thị	ấp bảo thị
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Đinh thị Hậu sinh 1953 ấp bảo thị xã xuân định xuân lộc Đông nai	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 8 tháng 7 năm 1984

TÀI LỆNH

Ký tên đóng dấu

Cộng chủ nhân



Nguyễn Văn Cường

Đã ký ngày 11 tháng 7 năm 1984

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

phó chủ tịch

(đã ký đóng dấu)

Trần Văn Cư



N NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3P/3

rất Xuân định

rất Xuân lộc

5, Tỉnh Đồng nai

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 288

Quyển số 03

Họ và Tên	NGUYỄN TÂM KIẾN		Nam, ...
Sinh ngày	Ngày mười bốn tháng năm năm Một chín tám		
tháng, năm	bảy (14/05/1987)		
Nơi sinh	Xã xuân định		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Ng uyễn Tâm Hải	Đinh Thị Hậu	
	1945	1953	
Dân tộc	Kinh	kinh	
Quốc tịch	Việt nam	Việt nam	
Nghề nghiệp	Làm rẫy	Làm rẫy	
Nơi ĐKKK thường trú	ấp hào thị	ấp hào thị	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, sổ giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai	Nguyễn tâm Hải sinh 1945 ấp hào thị xã xuân định xuân Lộc Đồng nai		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 8 tháng 7 năm 1988

Xã ký tên đóng dấu



Trần Văn Cư

Đăng ký ngày 21 tháng 5 năm 1988

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Phó chủ tịch
(đã ký đóng dấu)

Trần Văn Cư

Nguyễn Văn Cư

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM SAIGON
(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH HAI PHONG
(Extrait du registre des actes de naissance)

NĂM 1953
(Année)

SỐ HIỆU 10781
(Acte No)

Họ, tên đứa trẻ (Prénom et nom de l'enfant)	ĐINH THỊ HẬU
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	gái
Ngày sanh (Date de naissance)	22.12.1953
Nơi sanh. (Lieu de naissance)	Bệnh viện Hải Phòng
Họ, tên cha (Prénom et nom du père)	Đinh Văn Mạch
Nghề nghiệp của cha. (Sa profession)	Thợ Mộc
Nơi cư ngụ của cha (Son domicile)	8 ngõ Hải Dương
Họ, tên mẹ (Prénom et nom de la mère)	Nguyễn thị Trịnh
Nghề nghiệp của mẹ. (Sa profession)	//
Nơi cư ngụ của mẹ (Son domicile)	8 ngõ Hải Dương
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	//

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

SAIGON, ngày 31.3 1975

KT CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

LỤC SỰ



TƯ THỊ AN

Giá tiền . . . : 15 \$ 00
(Coût)
Biên-lai số 3700 M/6
(Quittance No)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PhÁP

Sở Tư-Pháp Saigon

Tòa Hòa-Giải

SAIGON

Lục sao y theo bốn chánh đề tại phòng Lục-sự tòa Hòa-Giải Saigon

Ngày

17 tháng

10 năm 195

6

GIẤY THẺ VÌ KHAI SANH CHO

NGUYỄN TÂM HẢI

Năm một ngàn chín trăm năm mươi sáu ngày 17 tháng 10 hồi 10 giờ,
Trước mặt chúng tôi là HUỖNH - KIAC - DUNG, Chánh Án Tòa Hòa-Giải
Đô-thành Saigon - Chợ-lớn, tại văn phòng chúng tôi, 115 Đại-lộ Nguyễn - Huệ có
Lục-sự NGUYỄN-KIM-PHONG, phụ tá

ĐÃ ĐẾN HẦU :

1° PHẠM VĂN QUANG, thợ mộc, 39 tuổi, ngụ tại Trại Tân lập, Gia-
đinh, căn cước số 1744535 Giadinh;

2° NGUYỄN VĂN CAO, làm ruộng, 53 tuổi, ngụ tại Trại Tân lập, Gia-
đinh, căn cước số 0344367 Giadinh;

3° BUI VĂN HIEN, quân nhân, 23 tuổi, ngụ tại KEC 6016 căn cước
số 33405125 (Cholon quan IV) -

Những nhân chứng này đã tuyên-thệ và khai quả quyết chắc biết tên

NGUYỄN TÂM HẢI

sinh ngày 13 tháng 8, năm 1945 tại làng Xa Thi, tỉnh Vĩnh Ninh
con của NGUYỄN KIM SƠN và PHẠM THỊ RON -

Và duyên cớ mà ~~chưa chứng minh~~ không có thể xin sao-lục khai sinh
được là vì sự giao-thông bị gián đoạn.

Mấy người chứng đã xác nhận trên đây, nên phát giấy thẻ vì khai sinh
này cho tên NGUYỄN TÂM HẢI -

để nhập vào hồ sơ học sinh -
tuân chiếu theo nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ
Lâm-Thời Nam-phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-luật canh-cải,
phạt tội nguy-chứng về việc 'hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 50 đến 2.000 quan
đã được đọc cho các người chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân chứng có ký tên với tôi và viên Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên: HUỖNH KIAC DUNG NGUYỄN KIM PHONG PHẠM VĂN QUANG
NGUYỄN VĂN CAO BUI VĂN HIEN

Dưới có ghi: Trước-bạ tại phòng ba Saigon.

Ngày 22 tháng

10 năm 195

6 Quyền

96 Từ

8 số

I. Thi.

Ký tên: Không ro -

Lục sao y.

K.T. Chánh Lục-Sự

Giá tiền :

Sao lục. . . . 1\$ -
Biên lai. . . . 0.50
Cộng 1\$50

L. S. NGUYỄN KIM PHONG

APPLICATION FOR CLASSIFICATION AS REFUGEE

To : THE DIRECTOR, THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE .
127 PHANOPHUM BUILDING, SOUTH SATHORN ROAD BANGKOK 10120
(TELI LAND .)

SUBJECT : Request for Immigration to the United States of America
Under the Orderly Departure Program .

Dear Sir,

- 1.- I the undersigned : NGUYEN TAM HAI 2.- Regimental number.
- 3.- Date and country of birth : 13-2-1945 - Binh Dinh
- 4.- Nationality : Vietnam 5.- Religion Catholic
- 6.- SEX . Male X Female :
- 7.- Family Status : poverty, wife with 4 children
- 8.- Home address : Khu 4 ấp Bình Hải, xã Xuân Đức, huyện Xuân Lộc - Đồng Nai
- 9.- Military Education : Graduated from 27th course of officer's school Binh Duc
- 10.- Job title /grade : I Lieutenant Supply officer
- 11.- Armed forces Branch of service : AIR Force
- 12.- Unit : AIR Logistic Command
- 13.- Place worked : Bien Hoa Air Base KBC 4297
- 14.- Civilian Education : Master of Law
- 15.- Civilian Occupation : O.T.T. Lawyer
- 16.- Travel/Education outside Vietnam : Military education in USA (1971-1972)
- 17.- US closest Relative : My Brother : Nguyen Hung Bân (Tam Hung)
403 CARDIFF LANE - Ballwin - MO. 63024 USA
- 18.- US Acquaintance :
- 19.- After April 30, 1975 spent in reeducation : 2 Years 8 month
- 20.- Reference : I was controlled strictly (prisoner in house) by the Regional government for 14 months

Due to the difficulty of my situation, and based on the authority of your Organization and the spirit of the Humanitarian Act, I wish to request your assistance and your intervention with the Government of the Socialist Republic of Vietnam in order that I and all my family's members may be authorized to leave Vietnam under your arrangement and protection through the ODP and the immigrate to the United States of America for the purpose of seeking a new life.

FOLLOWING IS OUR FULL LIST :

	FULL NAME	SEX	YEAR OF BIRTH	MARRIED	RELATIONSHIP	ADDRESS
1	Nguyen Tam Hai	M/F	1945	Yes/No	Has band	Khu 4 ấp Bình Hải
2	Phạm Thị Hải	M/F	1953	Yes/No	wife	xã Xuân Đức
3	Nguyen Tam Duy	M/F	1986	Yes/No	son	huyện Xuân Lộc
4	Nguyen Tam Hoa	M/F	1981	Yes/No	son	thị trấn Đồng Nai
5	Nguyen Thị Tam Hng	M/F	1984	Yes/No	Daughter	
6	Nguyen Bân Kiết	M/F	1987	Yes/No	son	

We would be deeply grateful to you for hearing from you soon Respeful
and Thankfully your .

SIGNATURE OF APPLICATION .

SAIGON . 29/8/88

ENCLOSURES :

- Questionnaire for Ex-political Prisoner
- Copies of released certificates

(Signature)

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM
(Bảng khai câu hỏi cho Cựu Tù Nhân Chính Trị ở Việt-Nam)

I.- BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIET-NAM :
(LÝ LỊCH CĂN BẢN VỀ NGƯỜI ĐĂNG ĐƠN)

- 1.- FULL NAME : (Họ tên đầy đủ) NGUYỄN - TÂM - HẢI
- 2.- DATE AND PLACE OF BIRTH : (Ngày và nơi sinh) 13-8-1945 - Cần Bình
- 3.- POSITION (Chức vụ) : supply officer
- RANK (Cấp bậc) 1st Lieutenant
- SERIAL NUMBER (Số quân) 65/601960
- MILITARY UNIT (Đơn vị trong quân đội) AIR Logistic Command KBC 4297
- 4.- MONTHS, DATES, YEARS OF ARRESTED : (Tháng, ngày, năm bị bắt) 25-6-1975
- 5.- MONTHS, DATES, YEARS OUT OF CAMPS : (Tháng, ngày, năm xuất trại) 28-8-1978
- 6.- PRESENT MAILING ADDRESS OF EX-PP : (Địa chỉ gởi thư của Cựu Tù nhân chính trị) 354 Cach mang thang 8 F.5, Quận Cần Bình, Hồ Chí Minh City - SOUTH VN
- 7.- CURRENT ADDRESS (Địa chỉ hiện nay) : Khu 4 ấp Bão Thù, xã Xuân Định, H. Xuân Lộc - tỉnh Đồng Nai

II/- LIST OF D.O.B AND POB OF EX P.P IMMEDIATELY FAMILY AND FATHER MOTHER :
Bảng ghi ngày và nơi sinh của thân nhân trực hệ, cha mẹ của Cựu Tù Nhân chính trị.

A.- RELATIVES TO ACCOMPANY WITH EX P.P TO BE CONSISTED FOR US COUNTRY.
(Thân nhân cùng đi với Cựu Tù Nhân Chính trị sang Mỹ).

NAME (Tên họ)	DOB Ngày sinh	POB Nơi Sinh	SEX Nam Nữ	MARRIED (Có gia đình) SINGLE (hay độc thân)	RELATIONSHIP Quan hệ gia đình
Dinh - Thi - Hân	1953	Hải Phòng	Nữ		vợ - wife
Nguyễn Tâm Diệu	1980	Xuân Lộc	Nam		son
Nguyễn Tâm Hải	1981	"	"		son
Nguyễn Thị Tâm Huyền	1984	"	Nữ		Daughter
Nguyễn Tâm Kiên	1987	"	Nam		son

B.- COMPLETED FAMILY LISTING (Living, Dead) OF EX-PP.

(Bảng danh sách đầy đủ gia đình (Sống chết) của Cựu Tù nhân chính trị.

- FATHER (Cha) Nguyễn Kim Sơn GgT (L)
- MOTHER (Mẹ) Phạm Thị Kois (L)
- WIFE (Vợ) Dinh Thị Hân (L)
- CHILDREN (Các con) Nguyễn Tâm Diệu
Nguyễn Tâm Hải
Nguyễn Thị Tâm Huyền
Nguyễn Tâm Kiên
- SIBLINGS (Anh em) : Nguyễn Quang Phúc
Nguyễn Thị Chiếu - Nguyễn Thị Niệm
Nguyễn Thị Phụng
Nguyễn Thị Duyên
Nguyễn Hùng Cường

III/- RELATIVES OUTSIDE OF VIETNAM :

(Thân nhân ở ngoài nước Việt-Nam)

A. CLOSEST RELATIVES IN U.S.

(Thân nhân gần nhất ở Hoa-Kỳ)

Nguyễn Hùng Tâm (Cần Hùng), Brother

B. CLOSEST RELATIVES IN OTHER COUNTRY :

(Thân nhân gần nhất ở nước khác)

Bùi Đức Công, Cousin in Australia

IV.- HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW

(Cho đến nay bạn đã có nộp đơn xin đoàn tụ gia đình không ?)

- HAVE YOU ?

YES

NO

(Bạn có)

(Có)

(Không)

- REPLY FROM BANGKOK ODP (LOI)

YES

NO

(Trả lời của ODP ở Bangkok (Thư giới thiệu)

I V : 212422

(Có.)

(Không)

V.- COMMENT - REMARK : (Bình phẩm- Nhận xét)

VI.- LISTING OF DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE :

(Đang ghi các tài liệu đính kèm theo bản câu hỏi này)

- MARRIAGE CERTIFICATE (Hôn thú) :

01 copy

- BIRTH CERTIFICATE OF ALL FAMILY :

(Khái danh của cả gia đình)

6 copies with photos

- PHOTO (Hình)

- PHOTOCOPY OF RELEASED CERTIFICATE :

(Bản sao Giấy/Trại)

091 copies

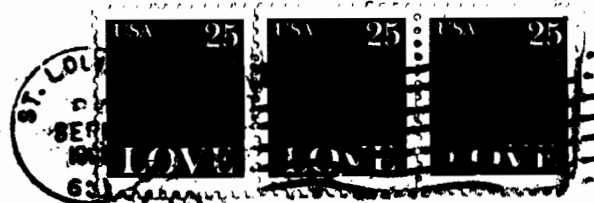
DATE (Ngày)

29-8-88

SIGNATURE . (Ký tên)

Wah

TAM HUNG NGUYEN



To.

KHUC - MINH - THO

Hoi Chu TU BINH VIET NAM

SEP 19 1988

P.O. Box . 5435

Arlinton , VA 22205-0635

ST Louis 09/15/88

Kính gửi Bà.

Nguyên tôi có một người anh
hiện còn ở VN. tôi đã làm giấy từ
Báo Lãnh qua hỏi ACNS, nay người anh
cho tôi biết phải xin với tòa đại sứ
nữ ở tharlan một giấy L.O.I. Letter of
introduction. thì chính phủ VN mới nhận đơn
Tôi mới qua đây nên tiền anh cũng
không rảnh. và không biết phải làm
sao, nay xin nhờ Bà chỉ dẫn.
xin Bà chỉ cho tôi phải làm gì.

Xin thành thử cảm ơn Bà
rất trông đợi trả lời của Bà.

TAM,

Xuân Lộc, n.

Kính gửi :- Bà KHÚC-MINH-THO
Hội Cựu Tu Binh Việt Nam
P.O.Box : 5435
Arlinton, VA 22205 - 0635

- U.S.A -

Tôi tên : NGUYỄN-TÂM-HẢI, sinh năm 1945,

Hiện ngụ tại : Khu 4 Ấp Bảo Thị, Xã Xuân Định,
Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai.

Nguyên tôi trước đây là Trung Úy không Quân/QLVNCH.
Sau khi giải phóng Miền Nam, tôi được đưa đi cải tạo tại
trại tập-trung L-19-T2 từ năm 1975 đến năm 1978. Sau đó
được đưa về quan thực tại địa phương 1978 - 1979 (đính kèm
bản chụp giấy ra trại cải tạo).

Nay được chính sách nhân đạo của Việt-Nam - Hoa-Kỳ
đưa những người cải tạo qua định cư tại Hoa-Kỳ.

Năm 1986, qua người em ruột tôi ở tại Hoa-Kỳ, tôi
đã gửi 1 hồ-sơ tới cơ-quan ODP thuộc Tòa Đại-Sứ Hoa-Kỳ ở
San Francisco và đã được trả lời với số IV : 212422. Mọi
đây tôi lại gửi một hồ sơ nữa tới cơ quan ODP Office ở
Bangkok trong tháng 8 năm 1988 vừa qua.

Vậy kính xin Bà giúp-đỡ can-thiệp cho tôi được đi
định-cư tại Hoa-Kỳ theo đúng chính sách nhân-đạo của hai
Chính-phu VIỆT-NAM và HOA KỲ.

Quối thơ, tôi chân thành cầu chúc sức khỏe Bà và
biết ơn sâu xa./.

Xuân Lộc, ngày 29 tháng 8 năm 1988
Người đứng xin,



NGUYỄN-TÂM-HẢI

Hồ sơ đính kèm :

- Application for classification
- Questionnaire for Ex-p.p.
- 6 copies of Birth certificates
- Giấy ra trại
- Giấy quyết định thời gian thực
- Giấy gia hạn



N NIÊN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT3P/8

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

rất Xuân định

gần Xuân lộc

5, Tỉnh Đồng nai

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 288

Quyển số 03

Họ và Tên	NGUYỄN TÂM KIẾN	
Sinh ngày tháng, năm	Ngày mười bốn tháng năm năm Một chín tám bảy (14/05/1987)	
Nơi sinh	Xã xuân định	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Tâm Hải 1945	Đinh Thị Hậu 1953
Dân tộc	Kinh	kinh
Quốc tịch	Việt nam	Việt nam
Nghề nghiệp	Làm rẫy	Làm rẫy
Nơi ĐKKK thường trú	ấp hạo thị	ấp hạo thị
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, sổ giấy chứng mình hoặc CNCC của người đăng khai	Nguyễn tâm Hải sinh 1945 ấp hạo thị xã xuân định xuân Lộc Đồng nai	

NHẬN TRƯỚC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 8 tháng 7 năm 1988

THỦ LƯU ĐƠN

Xã

ký tên đóng dấu

eury rin
Trần Văn Cu

Đăng ký ngày 21 tháng 5 năm 1988

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Phó chủ tịch
(đã ký đóng dấu)

Trần Văn Cu

Nguyễn Văn Cường



NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mã HT3/P3

Xuân định
Xuân Lạc
Xã Đông nai

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 1081

Quyển số 02

Họ và Tên	NGUYỄN THỊ TÂM HUYỀN		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày mười bảy tháng ba năm một chín tám tư (17/03/1984)		
Nơi sinh	Xã xuân định		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Tân Hải 1945	Đinh thị Hậu 1953	
Dân tộc	kinh	kinh	
Quốc tịch	Việt nam	Việt nam	
Nghề nghiệp	Lên rẫy	Lên rẫy	
Nơi ĐKKK thường trú	ấp bắc thị	ấp bắc thị	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Đinh thị Hậu sinh 1953 ấp bắc thị xã xuân định xuân lạc Đông nai		

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 8 tháng 7 năm 1984

TÀI LƯU KÝ tên đóng dấu

Công chứng nhân



Trần Văn Cui

Trần Văn Cui

Đang ký ngày 11 tháng 7 năm 1984

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

phó chủ tịch
(đã ký đóng dấu)

Trần Văn Cui



NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mã HTS/PĐ

Xuân định
Xuân Lộc
Tỉnh Đồng NaiBẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 392

Quyển số 02

Họ và Tên	NGUYỄN TÂM HẠO		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày hai bảy tháng ba năm một chín tám mốt (27/03/1981)		
Nơi sinh	Xã xuân định		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Tâm Hải 1945	Đinh thị Hậu 1953	
Dân tộc	kinh	kinh	
Quốc tịch	Việt nam	Việt nam	
Nghề nghiệp	Làm rẫy	Làm rẫy	
Nơi ĐKNK thường trú	ấp bàu thị	ấp bàu thị	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Đinh thị Hậu sinh 1953 ấp bàu thị xã xuân định xuân Lộc Đồng nai		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 8 tháng 7 năm 1983

TÁ ĐƯNG — Xã — ký tên giám đốc



Chánh

Nguyễn Văn Cường

Đã ký ngày 9 tháng 5 năm 1983

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Phó chủ tịch

(Đã ký đóng dấu)

Trần Văn Cư



KHẨN DẪN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mã HT3/P3

Xuân Định
Xuân lộc
Huyện Đông NgaiBẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

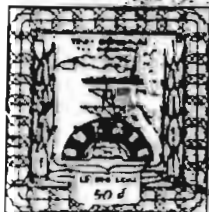
Số 1273

Quyển số 04

Họ và Tên	NGUYỄN TÂN DUY	Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày một tháng một năm một nghìn chín trăm mười (01/01/1980)	
Nơi sinh	Xã Xuân Định	
Khai về cha mẹ	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Tân Hải 1953	Đinh thị Hậu 1953
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	lâm rẫy	lâm rẫy
Nơi ĐKKK thường trú	Bảo thị	Bảo thị
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Tân Hải 1945 Bảo thị Xuân Định Xuân Lộc Đông Nai	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 8 tháng 7 năm 1988

TÁI BỔ XẾ Lý Sơn Đông An
Đang chứng thực

Ngân Văn Thành

Đăng ký ngày 14 tháng 01 năm 1980

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TL/Chu tịch

U.V.T.K.

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn thị ngọc Chi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

- Thi hành sắc lệnh số 175 của Chủ tịch nước, nghị định số 298 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản chế công nhân phạm pháp luật nội quốc

- Ông đã nhận ra và đánh giá đúng tình hình của đơn vị và của địa phương, đã nhận ra được những ưu điểm và hạn chế của đơn vị và của địa phương, đã nhận ra được những ưu điểm và hạn chế của đơn vị và của địa phương.

Họ và tên: Nguyễn Văn Hai Sinh năm: 1945

- Đường trục số Số 4 Đơn vị cấp Báo Thụ

Xã.....Xuân An.....Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Bình Phước.

- Bộ cơ bị quân chủ 1/5 quân. quân chính quyền quốc gia. chế độ cũ, giữ
cấp bậc là thống lĩnh quân ban quân gian học tập đã được tuyên bố ra đời
điều bộ chỉ huy của các lực lượng 28/11/98... trên quan quân chủ.....

.....Nh.....: Thống nhất sự chỉ huy hành quân chỗ cực tốt.

ĐIỂM II : Từ nay trở đi, chúng tôi hưởng mọi quyền lợi công dân như mọi công dân khác.

ĐIỂM III : TÊN VÀ Xuân Dĩnh, các cấp Công an
trong Huyện và Đảng sự chấp quyết định thi hành .

Ngày 21 tháng 3 năm 1999

T/L CHỦ TỊCH UBND. HUYỆN XUÂN LỘC.
ỦY VIÊN UBND PHỤ TRÁCH CÔNG AN HUYỆN

THIÊN TÀI. TRẦN DẪ

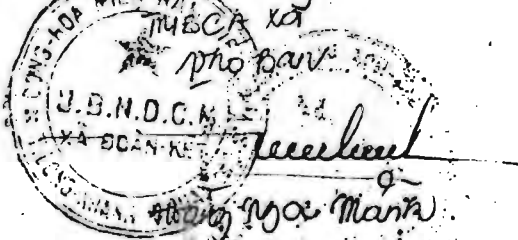
Chứng thực:
Đ/s. Ủy ban Dân Biểu B.C.A xã
Xuân Định - 10-12-78.



Chứng thực:

Đ/s Ủy ban Dân Biểu B.C.A xã
mỗi tháng.

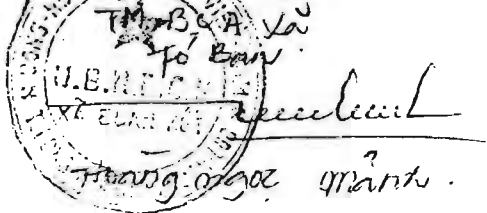
Xuân Định - 10-03-78.



Chứng thực:

Đ/s Ủy ban Dân Biểu B.C.A xã

Xuân Định - 10-04-78.



Chứng thực:

Đ/s Ủy ban Dân Biểu B.C.A xã
Xuân Định - 04-09-78.



Chứng thực:

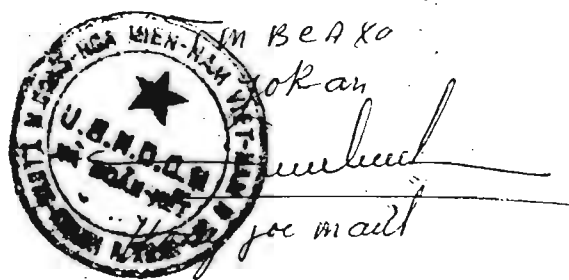
Đ/s Ủy ban Dân Biểu B.C.A xã
Xuân Định - 10-04-78.



Chứng thực:

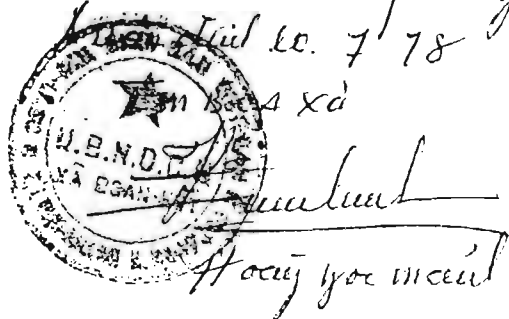
Đ/s Ủy ban Dân Biểu B.C.A xã

Xuân Định - 10-06-78.



Chứng thực:

Đ/s Ủy ban Dân Biểu B.C.A xã



Chứng thực:

Đ/s Ủy ban Dân Biểu B.C.A xã

Xuân Định ngày 24-10-78.

TM/B.C.A xã

Fo Ban.

Hoàng ngọc mạnh

Số 2116-QP

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng – Nội vụ số 07-TTLB ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 39 - QP ngày 26-01-1978 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: NGUYỄN VĂN HẢI DLQ-T2

Ngày, tháng, năm sinh: 1945

Quê quán: Thái Bình

Trú quán: Ấp Bảo thi, xã Đoàn kết, Xuân Lộc, Đồng Nai.

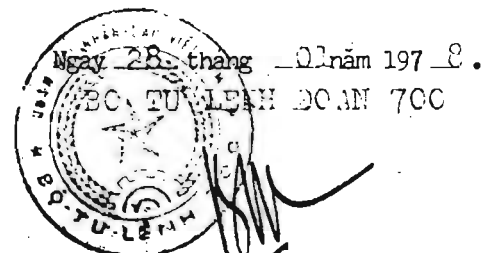
Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 5/601.960-Trung úy
sĩ quan tiếp liệu liên lạc tiếp liệu quân sự.

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Đoàn Kết thuộc Huyện, Quận: Xuân Lộc Tỉnh, Thành phố: Đồng Nai và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: 06 tháng

- Thời hạn đi đường: _____ ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____



Trung tá: NGUYỄN VĂN BẮN

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM SAIGON
(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH HAI PHONG
(Extrait du registre des actes de naissance)

NĂM 1953
(Année)

SỐ HIỆU 10781
(Acte No)

Họ, tên đứa trẻ (Prénom et nom de l'enfant)	ĐINH THỊ HẬU
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	gái
Ngày sanh (Date de naissance)	22.12.1953
Nơi sanh. (Lieu de naissance)	Bệnh viện Hải Phòng
Họ, tên cha (Prénom et nom du père)	Đinh Văn Mạch
Nghề nghiệp của cha. (Sa profession)	Thợ Mộc
Nơi cư ngụ của cha. (Son domicile)	8 ngõ Hải Dương
Họ, tên mẹ. (Prénom et nom de la mère)	Nguyễn thị Trinh
Nghề nghiệp của mẹ. (Sa profession)	//
Nơi cư ngụ của mẹ. (Son domicile)	8 ngõ Hải Dương
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	//

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

SAIGON, ngày 31.3 197 5

KT CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

LỤC SỰ

Giá tiền . . . : 15 \$ 00
(Coût)

Biên-lai số 3700 M/6
(Quittance No)



TƯ THỊ AN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH GIA-ĐÌNH
QUẬN TÂN BÌNH

CƠ-QUAN CHÁNH-QUYỀN
XÃ PHÁT-TRIỂN TÂN-SƠN-HÒA
Số hiệu 128

CHẤM KÝ VÀ CHỮ KÝ TRONG BỐ

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THU

Lập ngày 21 tháng 03 năm 1975

Tên họ chồng	Nguyễn Tâm Hải
Ngày và nơi sinh	13-8-1945. Xã Thị, Vĩnh Ninh
Tên họ cha chồng	Nguyễn Kim Sơn
Tên họ mẹ chồng	Phạm thị Ròn
Tên họ vợ	Đinh thị Hậu
Ngày và nơi sinh	22-12-1955. Hải Phòng
Tên họ cha vợ	Đinh văn Mạch
Tên họ mẹ vợ	Nguyễn thị Trinh
Ngày lập hôn-thú	21-03-1975
Có lập hôn khế không	không

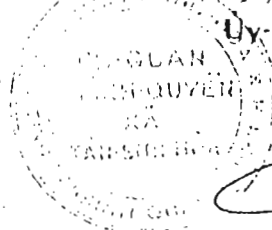
ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
Ngày 18 tháng 7 năm 1985
ỦY BAN NHÂN DÂN

ĐẠI-VIÊN-HỢP-TỊCH

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH

Tân-Sơn-Hòa, ngày 21 tháng 03 năm 1975

Ủy-Viên HỘ-Tịch, T.



[Signature]

Đ. VĂN-TAM

VIỆT-NAM CỘNG HÒA

ĐOÀN TỰ-PRÁP

Sở Tự-Pháp Saigon

Tòa Hòa-Giải
SAIGON

Lục-sao y theo bản chính để tại phòng Lục-sự tòa Hòa-Giải Saigon

Ngày 17 tháng 10 năm 1956

GIẤY THẺ VÌ KHAI SANH CHO

NGUYỄN TAM HAI

Năm một ngàn chín trăm năm mươi sáu ngày 17 tháng 10 hồi 10 giờ,
Trước mặt chúng tôi là HUỲNH-KHÁC-DỤNG, Chánh Án Tòa Hòa-Giải
Đoàn-Tự-Pháp Saigon - Chợ-Lớn, tại văn phòng chúng tôi, 115 Đại-lộ Nguyễn-Huệ có
Lục-sự NGUYỄN-KIM-PHONG, phụ tá

Đã BỀN HẦU :

1° PHẠM-VAN-QUANG, Thọ-nóc, 39 tuổi, ngụ tại Trại Tân Lập, Gia-
đinh, căn cước số 1744335-Giá-dinh;

2° NGUYỄN-VAN-CAO, Lâm-vương, 53 tuổi, ngụ tại Trại Tân Lập, Gia-
đinh, căn cước số 0344367-Giá-dinh;

3° BUI-VAN-HIEN, quân-nhân, 23 tuổi, ngụ tại KBC 6076 căn cước
số 33A05125 (Cholon-quan IV) -

Những nhân chứng này đã tuyên-thệ và khai quả quyết chắc biết tên

NGUYỄN TAM HAI

sinh ngày 13 tháng 8 năm 1945 tại làng Xổ Thới, tỉnh Vĩnh Ninh
con của NGUYỄN-KIM-SỐN và PHẠM-THỊ-HOÀ -

Và duyên cớ mà ~~chứng~~ không có thể xin sao-lục khai sinh
được là vì sự giao-thông bị gián đoạn.

Mấy người chứng đã xác nhận trên đây, nên phát giấy thẻ vì khai sinh
này cho tên NGUYỄN TAM HAI -

để nạp vào hồ sơ học sinh -
tuân chiếu theo nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ
Lâm-Thời Nam-phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-luật canh-cải,
phạt tội nguy-chứng về việc 'hộ tì 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 50 đến 2.000 qu' -
đã được đọc cho các người chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân chứng có ký tên với tôi và viên Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên: HUỲNH-KHÁC-DỤNG NGUYỄN-KIM-PHONG PHẠM-VAN-QUANG
NGUYỄN-VAN-CAO BUI-VAN-HIEN

Dưới có ghi: Trước-bà tại phòng ba Saigon.

Ngày 22 tháng 10 năm 1956 Quyền 96 Tô 8 số 1. Thới

Ký tên: Không ro -

Lục-sao y.

K.T Chánh Lục-Sự

Giá tiền :

Sao lục. 1\$ -

Biên lai. 0.50

Cộng 1\$50

AVION



SEP 19 1988



PAR AVION VIA AIR MAIL

To: Bà Khúc - Bình - Thọ
P.O. Box : 5435
Arlington, VA. 22205-0635
U.S.A.

Nguyễn Văn Hải -

354, cách mang tháng 8 - F 5. Tân Bình

Hố chui Hanoi City

SOUTH VIET - NAM

52

53

TAM NGUYEN

MAR 13 1990



F V N P P A

P.O Box 5435

ARLINGTON VA 22205-0635

U.S.A



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 212422
LOI#: N/A
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: N/A

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TAM HAI
Last Middle First
- Current Address: AP BAO THI XA XUAN DINH XUAN LOC U.N
- Date of Birth: 08-13-1945 Place of Birth: THAI BINH VIETNAM
- Previous Occupation (before 1975) Lieutenant Supply Officer
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 5-1975 To 8-21-1978
Years: 2 Months: 8 Days:
3. SPONSOR'S NAME: TAM HUNG NGUYEN
Name
- Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>N/A</u>	<u></u>
<u></u>	<u></u>
<u></u>	<u></u>
<u></u>	<u></u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED:

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN TAM HAI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DINH THI HAU	1953	wife
NGUYEN TAM DUU	1980	son
NGUYEN TAM HAO	1981	SON
NGUYEN THI TAM HUYNH	1984	DAUGHTER
NGUYEN TAM KIEN	1987	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

ENGLISH EXTRACT TRANSLATION OF VIETNAMESE LANGUAGE

RELEASE ORDER

NO. 2116

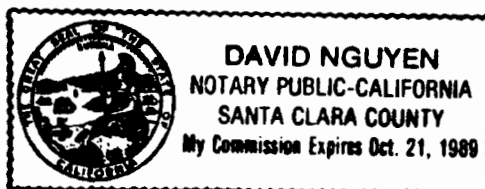
NAME OF RELEASED PERSON : NGUYEN TAN HAI
DATE OF BIRTH : 1945
PLACE OF BIRTH : THAI BINH
RESIDENCE : XUAN LOC, DONG NAI
NATIONALITY : VIET NAM
RACE : KINH
PARTY : N/A
RELIGION : N/A
PREVIOUS OCCUPATION : LIEUTENANT

I, THUY NGUYEN attest to my competency to translate from
Vietnamese to English, and certify that this is a correct English translation
of all pertinent information from the Vietnamese original.

Signature *Thuy* Date... 01/17/87.....

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME THIS .. JANUARY .. DAY... 17 ..
OF..... 1987, AT... SAN JOSE, CA.....

COUNTY OF SANTA CLARA
STATE OF CALIFORNIA



DAVID NGUYEN
Notary Public

David NGUYEN

NOTARY PUBLIC

DATE : 1 - 17 - 87

MY COMM. EXPIRES OCT. 21 - 1989

CONTROL

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form 4/2/90
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

C O N T R O L

____ Card
____ ~~s~~ Doc. Request; Form 22/4/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form 'D'
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter form -

C O N T R O L

____ Card
✓ Doc. Request; Form 2/29/90
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter